

TRƯỜNG MẦM NON THỦY AN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	11	1.5m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	6	1.6m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	4	1.4m ² /trẻ em
3	Phòng học tạm	1	1.5m ² /trẻ em
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	4.872.6 m ²	19.8m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1.113 m ²	4.5m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	374.6 m ²	1.5m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	72.9 m ²	0.3m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	37.75 m ²	0.15m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	62.19 m ²	0.25m ² /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	130.9 m ²	0.53m ² /trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		7/11 nhóm lớp

2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		4/11 nhóm lớp
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	2	2 bộ/2 sân chơi (2 điểm trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
	Máy vi tính	8	Phòng và các nhóm lớp
	Ti vi	12	11 nhóm lớp và văn phòng trường
	Bàn cảm ứng	4	Phòng chuyên môn
	Máy in	2	Phòng chuyên môn
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Máy tính phòng kidsmart,	7	Hồng 2
2	Bục giảng thông minh	1	Hồng 1
3	Máy tính bảng	6	Hồng 6

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1 phòng/17 m ²		69.52 m ²		0.3 m ² /trẻ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		2 phòng/3.5 m ²		0.09 m ² /trẻ	
					Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				x	

XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Thủy An, ngày 01 tháng 9 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Sáu